

-Lao S3;

-phong TNKS: Hưởng đãi HTX thực hiện theo qui định.

HỢP TÁC XÃ 27/7 BÔNG LAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

oOo

Số: 01/TB-HTX

Lạng Sơn, ngày 01 tháng 07 năm 2012

## THÔNG BÁO

Về việc đăng ký tiến hành công tác thăm dò đánh giá trữ lượng mỏ đá vôi  
Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 1427/GP-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp cho Hợp tác xã 27/7 Bông Lau.

Do nhu cầu sản xuất của Hợp tác xã 27/7 Bông Lau và chủ trương của UBND tỉnh Lạng Sơn, Hợp tác xã đã ký hợp đồng số 38/HĐKT-TA ngày 15/6/2012 với Công ty Cổ phần tư vấn quốc tế Trảng An để tiến hành công tác thăm dò đánh giá nâng cấp trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc để làm cơ sở cấp hoặc gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản. Hiện nay đơn vị tư vấn đang tiến hành công tác thăm dò và thực hiện các thủ tục để trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép cho Hợp tác xã 27/7 theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010

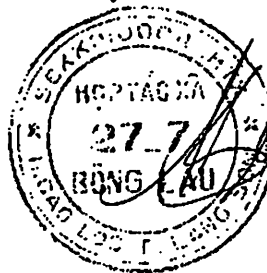
Hợp tác xã 27/7 Bông Lau kính đề nghị Sở tài nguyên môi trường tỉnh Lạng Sơn, UBND huyện Cao Lộc, UBND xã Hồng Phong tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp đỡ để kế hoạch thăm dò đánh giá trữ lượng mỏ đá vôi trên được thực hiện theo đúng tiến độ.

Trân trọng cảm ơn ./.

### Nơi nhận:

- Sở Tài Nguyên và Môi trường (Báo cáo);
- UBND huyện Cao Lộc;
- UBND xã Hồng Phong;
- Lưu: KII, VP.

HỢP TÁC XÃ 27/7 BÔNG LAU



Thưa Văn Sỹ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN NHẬN XÉT**

**Báo cáo thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi Lũng Tẽm  
xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn**

1. Họ và tên người nhận xét: **Nông Trọng Dương**
2. Học hàm, học vị, chức vụ công tác: **Kỹ sư địa chất thăm dò**
3. Nơi công tác: **Sở Công Thương Lạng Sơn**
  - Địa chỉ: **Số 9A- Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn**
  - Điện thoại: **0253871492**
4. Tên dự án: ***Báo cáo kết quả thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ Lũng Tẽm, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.***
5. Chủ dự án: **Hợp tác xã 27-7 Bông Lau.**
6. Cơ quan tư vấn: **Công ty Cổ phần tư vấn quốc tế Tràng An.**
7. Nhận xét về nội dung báo cáo thăm dò khoáng sản:
  - 7.1. *Những nội dung đạt yêu cầu (nêu các nhận xét chung, ngắn gọn về những nội dung đạt yêu cầu của Báo cáo)*
    - Báo cáo được lập theo Quyết định Số: 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của bộ tài nguyên và môi trường Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục, trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản.
    - Nội dung của báo cáo cơ bản xác định được:
      - + Đặc điểm cấu trúc địa chất khu mỏ.
      - + Trữ lượng cấp tính ở cấp 121 và cấp 122.
      - + Sơ bộ nghiên cứu đặc điểm tính chất cơ lý và chất lượng của đá vôi trong khu vực thăm dò định hướng cho việc sử dụng chúng.
      - + Điều kiện địa chất thủy văn, công trình và điều kiện khai thác mỏ, phục vụ cho công tác thiết kế khai thác, và những yếu tố tác động đến môi trường chung của khu vực thực hiện dự án.
  - 7.2. *Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần chỉnh sửa, bổ sung (Nhận xét chi tiết cụ thể từng nội dung và theo trình tự chương mục, các phụ lục báo cáo ban hành kèm theo Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về trình tự, thủ tục*

*trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản):*

- Kết quả báo cáo thăm dò cho thấy: trong sơ đồ địa chất và bố trí công trình thăm dò ( bản vẽ số 3) không còn sự phân bố của trầm tích đệ tứ (apQ) trong diện tích thăm dò theo như đề án được lập ( bản vẽ số 1). Mặc dù chưa có các công trình thăm dò( hào, hố thăm dò..) để làm rõ cấu trúc địa chất khu vực này. Như vậy chưa đủ cơ sở để bác bỏ sự có mặt của trầm tích apQ trong khu vực thăm dò. Từ đó cũng liên quan đến tính chính xác của trữ lượng trong khu mỏ.

### *7.3. Những đề nghị và lưu ý khác (nếu có) :*

- Theo Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT, ngày 31/12/2007 Quyết định về việc ban hành quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên đá cacbonat. Thì về mạng lưới định hướng các công trình thăm dò đối với nhóm mỏ cấp II, tuyến mẫu mặt với trữ lượng cấp 121 là 50 và cấp 122 là 100. Bởi vậy trong công tác thăm dò nên áp dụng theo quy định này của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Phần Phụ lục:

Các thiết đồ vết lộ dọn sạch: vị trí của một số vết lộ dọn sạch không phù hợp, tại những vị trí ấy là những điểm quan sát thì hợp lý hơn.( bao gồm VL-1; VL-2; VL-4; VL-5).

- Đề nghị làm rõ vấn đề tại mục 7.2 nêu trên.

8. Kết luận và đề nghị *(trong đó cần nêu rõ ý kiến có đồng ý hay không đồng ý thông qua báo cáo):*

Đồng ý thông qua sau khi chỉnh sửa bổ sung.

Trên đây là một số nhận xét của cá nhân đối với báo cáo thăm dò khu mỏ Lũng Tẽm, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn./.

Lạng Sơn, ngày 8 tháng 10 năm 2012  
**NGƯỜI VIẾT NHẬN XÉT**



**Nông Trọng Dương**

Số: ~~1078~~ /TB-STNMT

Lạng Sơn, ngày ~~19~~ tháng ~~10~~ năm 2012

## THÔNG BÁO

### Kết quả thẩm định Báo cáo thăm dò mỏ đá vôi Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ của Hợp tác xã 27-7 Bông Lau (Chủ đầu tư) về việc đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc;

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các Sở: Công thương, Xây dựng thẩm định, có ý kiến như sau:

1. Báo cáo thăm dò:

- Được lập theo phụ lục 3 Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về trình tự, thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong Báo cáo thăm dò khoáng sản; báo cáo cơ bản đã xác định được:

- Đặc điểm cấu trúc địa chất khu mỏ.
- Trữ lượng cấp 121 và cấp 122.
- Sơ bộ nghiên cứu đặc điểm, tính chất cơ lý và chất lượng của đá vôi trong khu vực thăm dò, định hướng cho việc sử dụng chúng.
- Điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình và điều kiện khai thác mỏ phục vụ cho công tác thiết kế khai thác, và những yếu tố tác động đến môi trường chung của khu vực thực hiện dự án.

2. Yêu cầu chủ đầu tư làm rõ, bổ sung và chỉnh sửa một số nội dung sau:

a) Phần thuyết minh:

- Việc bố trí mạng lưới các công trình thăm dò đối với nhóm mỏ cấp II theo Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Về việc ban hành Quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên đá carbonat.

- Tại trang bìa và trang 35 của đề cương cần thống nhất lại ngày lập.

- Tại trang 8, Chương 1 cần nêu khái quát hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản đã được cấp Giấy phép hoạt động khai thác những năm trước đó (Hiện trạng khai thác, sản lượng, hệ số tổn thất, trữ lượng khấu trừ).

- Tại trang 17, 18 Chương 3 trong báo cáo thăm dò đề cập áp dụng quy phạm sử dụng trữ lượng các mỏ đá xây dựng và ốp lát năm 1992 của Liên Xô cũ không thống nhất với đề cương thăm dò đá vôi áp dụng theo Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Về việc ban hành Quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và Tài nguyên đá

carbonat. Do vậy cần thống nhất chỉnh sửa nội dung theo Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT.

- Tại Chương 7 bảng tổng hợp các giá trị thực hiện công tác thăm dò đề nghị tính toán lại theo bộ đơn giá năm 2010 Quyết định số 2122/QĐ-BTNMT với mức tiền lương tối thiểu theo quy định hiện hành.

- Chủ đầu tư cần bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định tại Điều 34 của Luật Khoáng sản năm 2010.

b) Phân bản vẽ:

- Trong sơ đồ địa chất và bố trí công trình thăm dò (Bản vẽ số 3) không có sự phân bố của trầm tích đệ tứ (apQ) trong diện tích thăm dò theo như đề án được lập (Bản vẽ số 1), mặc dù chưa có các công trình thăm dò (Hào, hố thăm dò) để làm rõ cấu trúc địa chất khu vực này. Từ đó liên quan đến tính chính xác của trữ lượng trong khu mỏ.

- Các thiết đồ vết lộ dọn sạch: Vị trí của một số vết lộ dọn sạch không phù hợp, tại những vị trí ấy là những điểm quan sát thì hợp lý hơn (Bao gồm VL-1; VL-2; VL-4; VL-5).

Từ những nhận xét trên, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị chủ đầu tư chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Các nội dung chỉnh sửa, bổ sung phải có Văn bản giải trình cụ thể; trang bìa thuyết minh báo cáo thăm dò, phụ lục bổ sung dòng chữ: "*Đã được chỉnh sửa theo thông báo số ...../TB-STNMT ngày.... tháng ..... năm..... của Sở Tài nguyên và Môi trường*".

Hồ sơ sau chỉnh sửa, bổ sung nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường 03 bộ.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo để Chủ đầu tư biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Các Sở: Công thương, Xây dựng;
- Lãnh đạo Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Hợp tác xã 27-7 Bông Lau;
- Đơn vị tư vấn;
- Lưu: VT, TNKSĐC, Th(12).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đình Duyệt**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**BẢN NHẬN XÉT**

**Đề án thăm dò khoáng sản đá vôi làm VLXD thông thường mỏ Lũng  
Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.**

1. Họ và tên người nhận xét: **Trịnh Thị Thủy**
2. Học hàm, học vị, chức vụ công tác: **Kỹ sư xây dựng, Phó trưởng phòng Kinh tế, Kế hoạch và VLXD.**
3. Nơi công tác: **Sở Xây dựng Lạng Sơn.**
  - Địa chỉ: **Số 7, đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.**
  - Điện thoại: **025.3816.336** Fax: **025.3812.237**
4. Tên dự án: **Đề án thăm dò khoáng sản đá vôi làm VLXD thông thường mỏ Lũng Tém, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.**
5. Chủ đầu tư: **Hợp tác xã 27-7 Bông Lau.**
6. Đơn vị tư vấn: **Công ty Cổ phần tư vấn quốc tế Tràng An.**
7. Nhận xét về nội dung đề án thăm dò khoáng sản:

**Nhận xét theo các tiêu chí:**

*7.1. Điều kiện ngành nghề của tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản:* Hợp tác xã 27-7 Bông Lau có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hợp tác xã số 1407G000031 đăng ký lần đầu ngày 14/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 15/11/2011, trong đó có ngành khai thác, sản xuất đá vật liệu xây dựng. Đối chiếu với quy định tại Điều 34 Luật Khoáng sản, Công ty đủ điều kiện thăm dò khoáng sản.

*7.2. Điều kiện hành nghề của tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản (đơn vị tư vấn):* Thiếu hồ sơ năng lực của Công ty Cổ phần tư vấn quốc tế Tràng An do đó không có cơ sở để đối chiếu theo quy định tại Điều 35 Luật Khoáng sản.

*7.3. Nội dung, hình thức đề án và các tài liệu kèm theo:* Đề án thăm dò khoáng sản đá vôi làm VLXD thông thường mỏ Lũng Tém đã cơ bản đáp ứng được các nội dung theo quy định tại Điều 39 Luật Khoáng sản.

*7.4. Hệ phương pháp thăm dò phù hợp để xác định được trữ lượng, chất lượng khoáng sản, điều kiện khai thác, khả năng chế biến, sử dụng các loại khoáng sản có trong diện tích thăm dò:* Diện tích thăm dò là 0,0414 km<sup>2</sup> phù hợp Điều 38 Luật Khoáng sản và các nội dung khác đủ điều kiện thăm dò.

7.5. *Khối lượng công tác thăm dò, số lượng, chủng loại mẫu vật cần lấy phân tích, bảo đảm đánh giá đầy đủ tài nguyên, trữ lượng, chất lượng khoáng sản theo mục tiêu thăm dò:* Đảm bảo về khối lượng, số lượng mẫu theo quy định.

7.6. *Giải pháp bảo vệ môi trường, an toàn lao động, vệ sinh lao động trong quá trình thăm dò:* Đã dự báo và đề ra được các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường và bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong quá trình thăm dò.

7.7. *Phương pháp tính trữ lượng:* Phù hợp với đặc điểm địa hình khu vực thăm dò.

7.8. *Nội dung báo cáo kinh tế có phù hợp với các quy định hiện hành hay chưa:*  
Cơ bản đã áp dụng đúng các văn bản hiện hành.

7.9. *Những nội dung không phù hợp với mục tiêu nhiệm vụ:*

- Đề nghị thống nhất lại ngày tháng lập đề cương (Trang bìa ghi lập năm 2012 nhưng trang 35 thì lại ghi lập tháng 6/2011)

- Đề nghị lập lại dự toán chi phí thăm dò theo đơn giá mới nhất (năm 2011) phù hợp với mức lương tối thiểu (Nghị định số 70/2011/NĐ-CP, ngày 22/8/2011 của Chính phủ) và bỏ các căn cứ tại Mục VI.1 Chương VII hiện nay không còn phù hợp.

8. Kiến nghị: Không.

9. Đánh giá chung: (Thông qua; Thông qua sau khi chỉnh sửa; Không thông qua)

Nhất trí thông qua sau khi chỉnh sửa.

Lạng Sơn, ngày 08 tháng 10 năm 2012

**NGƯỜI VIẾT NHẬN XÉT**



**Trịnh Thị Thủy**